TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 27/3/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019, đối với bị cáo: **UNG VĂN T -** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không**;** Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Ung Văn M, sinh năm 1961; Chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Mẹ: Lê Thị Thúy H (chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo T là con út. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân**:** Ngày 03/7/2018 Ung Văn T bị Trưởng Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc, từ ngày 10/01/2019. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ung Văn M – sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đoàn Thanh N – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P - H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 02/7/2018, Ung Văn T điều khiển xe mô tô biển số 86T2-6637 đến tiệm game bắn cá ở thành phố P gặp anh Nguyễn S, sinh năm 1992 (Nghinh) trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P để nhờ Sang dẫn đi cầm thế xe mô tô hiệu Favour, màu sơn đen – xám có biển số: 86T2-6637 để lấy tiền tiêu xài. Sang dẫn T đến gặp anh Đoàn Thanh N, sinh năm 1992 (B) trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P là người quen của S để nhờ N cầm thế xe giúp T với giá 900.000 đồng. N dẫn Sang và T đến tiệm cầm đồ Đoàn Gia do anh Đoàn H, sinh năm 1990 ở khu phố 2, phường P, thành phố P là chủ tiệm để cầm thế xe, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh H không đồng ý cầm thế. Thấy vậy, N trực tiếp đứng ra cầm thế xe cho T với số tiền 900.000 đồng, T chơi game hết số tiền trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định về nhà lấy trộm xe mô tô của ông Ung Văn M đưa đi cầm thế lấy tiền tiêu xài. Thấy ông M không có ở nhà, bên trong nhà dựng xe mô tô hiệu YAMAHA; màu sơn đen - trắng; biển số 86B3-29315, T lén lút vào tìm kiếm lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B3-29315 và 01 chứng M nhân dân của ông M rồi lục tìm lấy chìa khóa xe điều khiển xe mô tô 86B3-29315 đến gặp bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1976 là chủ tiệm cầm đồ Thanh N ở khu phố P, thị trấn P để cầm thế. Khi nhận thế xe bà N có hỏi Ung Văn T: "Xe này là của ai"? T trả lời: "Xe của cha ruột Ung Văn M do thiếu tiền nên nhờ T đi cầm thế xe giúp" và đưa giấy chứng M nhân dân mang tên Ung Văn M cho bà N xem. Thấy xe có đầy đủ giấy tờ và giấy chứng M nhân dân của chủ sở hữu nên bà N đồng ý nhận cầm thế xe với số tiền 15.000.000 đồng; T tiêu xài hết 1.500.000đồng còn lại 13.500.000đồng. Sau khi về nhà phát hiện xe mô tô biển số 86B3 – 29315 bị mất và nghi ngờ do T đã dắt trộm xe, ngày 03/7/2018 ông Ung Văn M có đơn tố cáo về hành vi chiếm đoạt xe nêu trên của Ung Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc thụ lý tin báo, xác M và tiến hành điều tra, khởi tố vụ án và khởi tố Ung Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên Ung Văn T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải tạm đình chỉ vụ án và bị can để truy nã đối với T. Ngày 10/01/2019, Ung Văn T đến Công an huyện Hàm Thuận Bắc đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/2018/HĐĐGTT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá Tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 xe mô tô biển số 86B3-239.15; loại xe hai bánh; Nn hiệu YAMAHA; màu sơn đen- trắng; đăng ký lần đầu năm 2014; số loại Nouvo; số máy: 1DB1-206100; số khung: DB10DY206084. Giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là: 37.000.000 đồng. Giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: 37.000.000 đ x 50% = 18.500.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/2018/HĐĐGTT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86T2-6637; loại xe hai bánh; Nhãn hiệu Favour; Màu sơn đen - xám; đăng ký lần đầu năm 2010; Số máy: 026061; số khung: 026061; Giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là: 4.000.000 đồng. Giá trị sử dụng còn lại 30%. Thành tiền : 4.000.000 x 30% = 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT/VKSHTB -HS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Ung Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Ung Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Ung Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về dân sự: Đối với số tiền 13.500.000đ do Ung Văn T giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N. Ông Ung Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh N 1.500.000 đồng.

Sau khi nhận lại số tiền 15.000.000 đồng là tiền nhận thế chấp xe mô tô 86B3-29315, bà N không yêu cầu Ung Văn T bồi thường thiệt hại tài sản.

Ông Ung Văn M sau khi nhận lại tài sản là 02 xe mô tô có biển số 86B3-29315 và 86T2-6637 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ung Văn T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2018, sau khi hết tiền chơi Game và tiêu xài cá nhân, Ung Văn T lợi dụng lúc cha ruột là Ung Văn M sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút vào nhà chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, màu sơn đen - trắng, biển số 86B3-29315 trị giá 18.500.000 đồng cùng giấy đăng ký xe và giấy chứng M nhân dân mang đến gặp bà Nguyễn Thị Thanh N, ở khu phố P, thị trấn P cầm thế với số tiền 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Ung Văn T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ bản chất tham lam, ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng chất ma túy, nên bị cáo T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của cha ruột là ông Ung Văn M, lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 18.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, sau khi bị truy nã bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, tại phiên tòa ông Ung Văn M là cha ruột của bị cáo và cũng là bị hại trong vụ án mong muốn Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03/7/2018 Ung Văn T bị Trưởng Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa chấp hành.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B3-29315; 01 xe mô tô biển số 86T2-6637; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B3-29315; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Ung Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu ông Ung Văn M là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo T đã giao nộp số tiền 13.500.000đ và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N. Ông Ung Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh N 1.500.000 đồng. Sau khi nhận lại số tiền 15.000.000 đồng là tiền nhận thế chấp xe mô tô 86B3-29315, bà N không yêu cầu Ung Văn T bồi thường thiệt hại gì khác, nên không xem xét.

Ông Ung Văn M sau khi nhận lại tài sản là 02 xe mô tô có biển số 86B3-29315 và 86T2-6637 ông không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Đối với Ung Văn T tự ý đem xe mô tô biển số 86T2-6637 của Ung Văn M thế chấp cho Đoàn Thanh Nhân, nhưng do tổng giá trị chiếc xe mô tô trên dưới 4.000.000đ nên hành vi của Ung Văn T và Đoàn Thanh N không đủ yếu tố cấu thành tội:*" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Điều 175 và Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thanh N nhận cầm thế xe mô tô biển số 86B3-29315, N không biết xe mô tô trên do Ung Văn T trộm cắp đem đến thế chấp nên không phạm tội.

[8] Về những vấn đề khác:

Bị cáo Ung Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Ung Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Ung Văn T **09(Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ung Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THAHS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết